| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH THUẬN**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **47**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hoàng Vũ
2. Bà Quách Thị Thu Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thuý - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên toà số 24/2022/QĐ-TA ngày 26/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Kiều L, sinh năm 1992 (có mặt);
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp D, xã T, huyện V Thuận, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2022, bản tự khai và tại phiên tòa chị Phan Kiều L trình bày*:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh N cưới nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận ngày 14/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian đầu, sau đó hai bên xảy

ra nhiều mâu thuẫn, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị L phải nhiều lần về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh N.

*Về con chung:* Có 01 người con chung tên Nguyễn Gia T, giới tính nam, sinh ngày 10/11/2014, hiện cháu T đang sống cùng chị L, chị yêu cầu được nuôi con chung. Tại đơn khởi kiện chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi cháu T trưởng thành. Tại phiên toà, chị L thay đổi yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và xác định không có nợ chung và cũng không ai nợ vợ chồng.

***Tại bản tự khai ngày 27/5/2022 bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh N xin hàng gắng.

- *Về con chung*: Anh đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và cũng không nợ ai.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu*:

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và N vụ của đương sự theo quy định; tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và N vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L cho chị L được ly hôn với anh N. Về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Gia T, giới tính nam, sinh ngày 10/11/2014 cho chị L nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của anh N không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị L xin ly hôn với anh N, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung, cấp dưỡng nuôi con nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh N kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh N đã có thời gian chung sống hạnh phúc, sau đó hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị L phải nhiều lần về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh N. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị L cho chị L được ly hôn với anh N.

[4] *Về con chung:* Chị L và anh N có 01 người con chung tên Nguyễn Gia T, giới tính nam, sinh ngày 10/11/2014, hiện cháu T do chị L đang nuôi dưỡng, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của cháu T được chung sống với chị L, tại biên bản hoà giải tại Toà án phía anh N có ý kiến thống nhất giao con cho chị L nuôi dưỡng, chính quyền địa phương xác nhận chị L có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình HĐXX thống nhất giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại đơn khởi kiện chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại phiên toà chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Xét thấy anh N là cha ruột của cháu T, do anh N không trực tiếp nuôi con nên phải có N vụ cấp dưỡng cho con. Việc chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị L, anh N xác định vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyên là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, anh N là người có N vụ cấp dưỡng nên phải chịu T bộ án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Kiều L được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

**2.** Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia T, giới tính nam, sinh ngày 10/11/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng (cháu T hiện đang sống với chị L), anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), cấp dưỡng kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh N có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án dân sự nếu anh N không trả số tiền cấp dưỡng trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự 2015.

**3.** Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Kiều L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003832 ngày 04/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận; chị L đã nộp đủ án phí.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Là 300.000 đồng, anh N phải chịu T bộ án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

**4.** Nguyên đơn chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Thuận (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phượng**